

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/DSST

Ngày: 17/7/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khả và bà Đào Thị Ngâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng- Thư ký Tòa án.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên
tòa:** Ông Trần Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 361/2012/TLST - DS ngày 12 tháng 11 năm 2012 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; nơi cư trú: đường T, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: đường T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông NLQ1, sinh năm 1991; nơi cư trú: đường T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Bà NLQ2, sinh năm 1988; Nơi ĐKTT: xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2012 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày được tóm tắt như sau:* theo Hợp đồng trả góp mua xe ngày 18/8/2011, ông Hồ Văn T và NLQ1 còn nợ lại số tiền 21.450.000đ, ngày 21/9/2011 trả 1.750.000đ còn nợ lại 19.700.000đ nên yêu cầu ông T và ông NLQ1 trả số tiền gốc 19.700.000đ và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ ngày mua xe đến khi trả xong nợ.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Văn T trình bày được tóm tắt*

như sau: Ông thừa nhận vào ngày 18/8/2011 ông và con trai là NLQ1 có ký Hợp đồng mua xe máy trả góp 01 chiếc xe mô tô kiểu xe Airblade của Trung Quốc của bà Hồ Thị Thanh S giá 21.000.000đ, trả trước 5.000.000đ còn lại 16.000.000đ trả góp hàng tháng. Tuy nhiên ông không có chứng cứ chứng minh việc trả trước 5.000.000đ vì toàn bộ giấy tờ mua bán, trả nợ và bản phô tô giấy đăng ký xe đã mất. Sau khi mua xe nhân viên bà S tên Th đứng tên trên giấy đăng ký xe, thỏa thuận khi nào trả hết nợ sẽ sang tên cho người mua xe. Tuy nhiên sau đó vì con trai ông vi phạm pháp luật đi chấp hành án 02 năm nên không có điều kiện trả nợ nhưng đến nay còn nợ bao nhiêu ông không nhớ rõ, yêu cầu bà S đến Tòa gặp mặt để đối chất làm rõ số tiền đã trả và số nợ còn lại.

Nay bà S khởi kiện thì ông yêu cầu được trả mỗi tháng 500.000đ cho đến khi trả hết nợ đồng thời ông yêu cầu bà S phải cấp cho ông Giấy đăng ký xe mô tô để ông lưu hành vì hiện nay xe đứng tên người khác, ông là bên mua xe trả nợ mà không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của mình.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 vắng mặt nên không trình bày.*

** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NLQ2 trình bày được tóm tắt như sau:* Bà là nhân viên làm việc cho bà S từ năm 2009 đến nay. Bà được bà S và khách hàng ủy quyền cho bà đứng dùm tên xe chứ tài sản không phải của bà. Vì vậy bà được Tòa án xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong một số vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết. Bà đề nghị không tham gia tố tụng những vụ án giải quyết tại Tòa kể từ khi hòa giải đến khi xét xử vụ án. Yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt tất cả các vụ án liên quan tại Tòa.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên cần xét xử vắng mặt nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ 02 lần không đến nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 428, 438 và 305 của Bộ luật dân sự năm 2005 đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, buộc ông Hồ Văn T trả bà S tiền gốc 19.700.000đ và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về hợp đồng mua bán tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 35. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn Hồ Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 và NLQ2 được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 và điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Cùng với việc khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bản gốc Hợp đồng mua xe máy trả góp lập ngày 18/8/2011, người mua xe ông Hồ Văn T, người bảo lãnh NLQ1 mua xe hiệu FanDars, màu sơn đen, số khung 000698, số máy 364698, tổng số tiền còn nợ lại 21.450.000đ, thời gian góp 12 tháng, mỗi tháng góp 1.788.000đ, thời gian góp tính từ ngày bắt đầu nhận xengày 18/8/2011, các bên cam kết *“không trả đúng sẽ chịu lãi suất 2%/tháng trên tổng số tiền góp mỗi tháng; khi mua xe thì bên mua phải ủy quyền cho nhân viên của bà S đứng tên chủ sở hữu xe, kể từ ngày ký hợp đồng chiếc xe là tài sản sở hữu của bà S, khi nào trả hết nợ cho bà S thì nhân viên ký giấy bán có xác nhận của chính quyền địa phương, bà S hết trách nhiệm về mặt giấy tờ đối với bên mua, tiền sang tên và thuế trước bạ lần 2, bên B phải chịu”*. Tòa án đã yêu cầu bà S cung cấp chứng cứ chứng minh quyền sở hữu đối với xe mô tô hiệu FanDars, màu sơn đen, số khung 000698, số máy 364698 (Giấy đăng ký xe) nhưng bà S không cung cấp.

Căn cứ Công văn số 92/CSGT ngày 10/12/2018, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Phú Yên cung cấp thông tin chủ xe mô tô 78P1-3892, số máy H364698, số khung H000698 là bà NLQ2 (sinh năm 1988, trú tại: xã H, huyện T, Phú Yên).

Đối chiếu với lời khai bà NLQ2 đủ cơ sở xác định: xe mô tô biển số 78P1-3892 là tài sản của Doanh nghiệp tư nhân thương mại (DNTNTM) Thanh S; bà NLQ2 chỉ là người đứng tên hộ trên giấy đăng ký xe cho khách hàng mua xe, toàn bộ hồ sơ giấy tờ đứng tên trên giấy đăng ký xe do bà S giữ. Do đó xe mô tô biển số 78P1-3892 mà DNTNTM bán cho ông Hồ Văn T là tài sản của DNTNTM Thanh S. Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng mua xe máy trả góp lập ngày 18/8/2011 giữa DNTNTM Thanh S và ông Hồ Văn T và NLQ1 có hiệu lực pháp luật.

[3] Thực hiện hợp đồng: Bà S yêu cầu ông Hồ Văn T và ông NLQ1 trả tiền gốc mua xe theo Hợp đồng mua xe ngày 18/8/2011 là 21.450.000đ, ngày 21/9/2011 trả 1.750.000đ còn nợ lại 19.700.000đ. Bị đơn ông Hồ Văn T thừa nhận vào ngày 18/8/2011 ông và con trai là NLQ1 có thỏa thuận mua trả góp của bà Hồ Thị Thanh S 01 chiếc xe mô tô kiểu xe Airblade của Trung Quốc giá 21.000.000đ, trả trước 5.000.000đ còn lại 16.000.000đ trả góp hàng tháng tuy nhiên ông không cung cấp chứng cứ chứng minh việc trả trước số tiền 5.000.000đ. Tòa án đã tiến hành đối chất làm rõ số tiền còn nợ nhưng ông T, ông NLQ1 không có mặt nên không thể tiến hành đối chất được và yêu cầu ông Hồ Văn T và NLQ1 cung cấp chứng cứ trả nợ cho bà S nhưng ông T và ông NLQ1 không cung

cấp (bút lục 33). Do đó, ông T vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua xe máy còn nợ lại cho bà S là 19.700.000đ.

Về tiền lãi chậm trả tiền: Trong Hợp đồng mua bán xe máy trả góp, 02 bên thỏa thuận thời gian góp 12 tháng, kể từ ngày 18/8/2011 khi giao nhận xe, không trả đúng sẽ chịu lãi suất 2%/ tháng trên tổng số tiền góp mỗi tháng. Về thỏa thuận không trả đúng sẽ chịu lãi suất 2%/ tháng trên tổng số tiền góp mỗi tháng là vượt quá quy định nên điều chỉnh lại mức lãi suất chậm trả tiền bằng 150% lãi suất cơ bản 9%/năm (Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010).

Tiền lãi phải trả từ ngày 21/9/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm 17/7/2019 là: $19.700.000đ \times 1.125\%/tháng \times 7 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 26 \text{ ngày} = 21.024.812đ$

Tổng cộng tiền nợ bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: $19.700.000đ + 21.024.812đ = 40.724.812đ$.

[4] Đối với nghĩa vụ bảo lãnh của ông NLQ1: Trong Hợp đồng mua bán xe ngày 18/8/2011 giữa ông Hồ Văn T với Doanh nghiệp Thanh S; ông NLQ1 ký vào người bảo lãnh; phù hợp với lời trình bày của Hồ Văn T; tại Điều 3 của Hợp đồng quy định “*Trường hợp có người ủy quyền bảo lãnh, nếu người mua không thực hiện đúng hợp đồng, người bảo lãnh phải trực tiếp thay cho người mình bảo lãnh*” nên phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh đối với ông NLQ1. Do đó trách nhiệm bảo lãnh của ông NLQ1 phát sinh khi ông T không có khả năng thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bà S.

Sau khi ông T và ông NLQ1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và có yêu cầu thủ tục sang tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 78P1 - 3892 thì bà S và bà NLQ2 có trách nhiệm hoàn tất thủ tục đăng ký và chuyển quyền sở hữu xe cho ông T, ông T phải chịu lệ phí sang tên và thuế trước bạ lần 2.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 361, 428, 431, 432, 438, 439, 461 và 305 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, buộc ông Hồ Văn T phải trả cho bà Hồ Thị Thanh S khoản tiền nợ của hợp đồng mua xe máy trả góp ngày 18/8/2011 là 40.724.812đ (bốn mươi triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm mười hai đồng) trong đó: Tiền gốc 19.700.000đ (mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng); tiền lãi 21.024.812đ (hai mươi một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm mười hai đồng).

[2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 18/7/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hồ Thị Thanh S nếu ông Hồ Văn T chưa thi hành xong số tiền nói trên thì bà Hồ Thị Thanh S có quyền yêu cầu ông NLQ1 phải trả số tiền còn lại mà ông Hồ Văn T chưa thi hành.

Sau khi ông T và ông NLQ1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và có yêu cầu thủ tục sang tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 78P1 - 3892 thì bà Hồ Thị Thanh S và bà NLQ2 có nghĩa vụ chuyển quyền sở hữu sở hữu xe mô tô biển số 78P1-3892, số máy H364698, số khung H000698 cho ông Hồ Văn T, lệ phí sang tên và thuế trước bạ lần 2 do ông T nộp.

[3] Về án phí: Ông Hồ Văn T phải nộp 2.036.000đ (hai triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Thanh S số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 10034 ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Tuy Hòa
- TAND tỉnh Phú Yên
- Các đương sự
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Thu